

BIÊN BẢN
CÔNG BỐ NIÊM YẾT CÔNG KHAI KẾT QUẢ THU - CHI
NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Căn cứ Thông tư số: 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai Ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ vào Quyết định giao dự toán thu chi ngân sách năm 2023 của UBND huyện Cẩm Giàng ;

Hôm nay vào lúc 8 giờ 00, ngày 28 tháng 07 năm 2023 tại UBND TT Cẩm Giàng.

*** Thành phần tham dự :**

- | | |
|--------------------------|--------------------------------------|
| 1/ Ông: Nguyễn Công Trắc | Chức vụ : Quyền chủ tịch UBND TT. |
| 2/ Bà : Phạm Thị Hậu | Chức vụ: Tài chính - Kế toán . |
| 3/ Bà: Nguyễn Thị Lý | Chức vụ: Văn phòng HĐND-UBND -Thư ký |
| 4/ Ông: Nguyễn Văn Đạt | Chức vụ: Trưởng ban TTND |

*** Nội dung biên bản:**

Tiến hành công khai và niêm yết công khai kết quả thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023 Thị Trấn Cẩm Giàng

Thành phần niêm yết:

- Công khai và niêm yết công khai thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023.

(Kèm theo mẫu số 113, 114, 115 của Thông tư số: 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài Chính).

Thời gian niêm yết: Kể từ ngày 28/07/2023 đến ngày 27/08/2023 .

Biên bản kết thúc lúc 10 giờ 00 phút.

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

Phạm Thị Hậu

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
QUYỀN CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Trắc

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SỐ SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	15.423.284	38.847.663	254,18
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	201.600	33.986	55,17
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	9.805.000	19.393.162	197,79
3	Thu bổ sung	5.416.684	16.675.761	307,86
	- Bổ sung cân đối ngân sách	5.416.684	2.800.000	51,69
	- Bổ sung có mục tiêu		13.875.761	
4	Thu chuyển nguồn		2.744.755	
II	TỔNG SỐ CHI	15.357.284	16.431.628	107
1	Chi đầu tư phát triển	9.300.000	13.020.205	140
2	Chi thường xuyên	6.057.284	3.411.423	56,32
3	Dự phòng			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu		15.423.284		38.847.663		251,88
I	Các khoản thu 100%		201.600		33.986		16,86
1	Phí, lệ phí		31.000		18.586		59,95
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		140.000				
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp				400		
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác		30.600		15.000		49,02
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)		9.805.000		19.393.162		197,79
1	Các khoản thu phân chia		234.000		479.849		205,06
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		108.000		2.994		2,77
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		28.000		27.600		98,57
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất		98.000		449.255		458,42
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		9.571.000		18.913.313		197,61
2.1	Thu tiền sử dụng đất		9.300.000		18.794.459		202,09
2.2	Thu tiền thuế mặt đất, mặt nước						
2.3	Thuế tài nguyên						
2.4	Thuế giá trị gia tăng		177.000		77.608		43,85
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
2.6	Thuế thu nhập cá nhân		94.000		41.246		43,68
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)				2.744.755		
IV	Thu chuyển nguồn				2.744.755		
	Thu chuyển nguồn						



Biểu số 115/CK TC - NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Đơn vị: 1000 đồng

[illegible]